

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14/02/2023

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dư và bà Trần Thị Lệ Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992; ĐKKH: xóm 3, xã Như Hoà, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1990; ĐKKH và trú tại: Xóm 3, xã Như Hoà, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn ngày 04/11/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 21/11/2022 nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Đoàn Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2019 là quê của anh L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình lối sống không hợp nhau vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày

càng nặng nề hơn. Do không thể chịu đựng được nên từ cuối năm 2021 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị xác định giữa chị và anh L có một người con chung là Đoàn N Tuệ N, sinh ngày 11/4/2020, hiện cháu N đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Đoàn Văn L, có ĐKKHKT tại: Xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh L. Mặc dù anh L đang có mặt tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, biết rõ việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N với anh, nhưng anh L không hợp tác, vì vậy Tòa án đã phối hợp với gia đình là bà Vũ Thị T là mẹ đẻ của anh L để vận động thuyết phục, kết hợp với việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy Nên anh L vẫn không đến Tòa án làm việc; không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Trần Thị N với anh Đoàn Văn L.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Đoàn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2019 tại UBND xã N là nơi anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị N thì nguyên nhân do vợ chồng tính tình

không hợp, quá trình chung sống vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân; vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống. Về phía anh L mặc dù có mặt tại nơi đăng ký thường trú xóm 3, xã N, huyện K, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh không có bản tự khai và không tham gia hòa giải, có ý bỏ mặc, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị N và anh L qua mẹ đẻ của anh L là bà Vũ Thị T và xác minh qua UBND xã N là nơi chị N và anh L cư trú thì bà Vũ Thị T và chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị N, anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2021, anh L đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án giao nhưng do bận công việc làm ăn không có điều kiện đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập được nên thông qua mẹ đẻ là bà Vũ Thị T, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị N và anh L đã có thời gian ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải Nều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 11/4/2020, hiện cháu N1 đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh L đóng góp tiền nuôi con cho chị, còn anh L không có lời khai và không có ý kiến gì về vấn đề con cái khi giải quyết ly hôn. Xét cháu N1 còn chưa đủ ba tuổi và hiện đang do chị N1 nuôi dưỡng, đồng thời chị N cũng tự nguyện không yêu cầu anh L đóng góp tiền nuôi con cho chị vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của chị N giao cho chị tiếp tục nuôi con chung và không buộc anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N là phù hợp.

[3] Về tài sản: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; còn anh L không có ý kiến gì vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị N với anh Đoàn Văn L.
2. Giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Đoàn N Tuệ N, sinh ngày 11/4/2020; anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004720 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị N và anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Mạnh**